Chi tiết mã HS 7324

Mã HS	7324
Mô tả hàng hóa	Thiết bị vệ sinh và các bộ phận của chúng, bằng sắt hoặc thép
Đơn vị	
Thời điểm tạo	19/11/2026 09:30:06
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://www.vietnamtariff.com/hs-code/7324/

10 dòng thuế thuộc 7324

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
7324.10.10	Thiết bị vệ sinh và các bộ phận của chúng, bằng sắt hoặc thép / - Chậu rửa và bồn rửa, bằng thép không gỉ: / - - Bồn rửa nhà bếp	kg/chiếc	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)
7324.10.90	Thiết bị vệ sinh và các bộ phận của chúng, bằng sắt hoặc thép / - Chậu rửa và bồn rửa, bằng thép không gỉ: / - - Loại khác	kg/chiếc	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)
7324.21.10	Thiết bị vệ sinh và các bộ phận của chúng, bằng sắt hoặc thép / - Bồn tắm: / - - Bằng gang đúc, đã hoặc chưa được tráng men: / - - - Bồn tắm có hình dạng bên trong là hình chữ nhật hoặc hình thuôn (oblong)	kg/chiếc	52,5%	35%	8 / 10 (nhiều mức)
7324.21.90	Thiết bị vệ sinh và các bộ phận của chúng, bằng sắt hoặc thép / - Bồn tắm: / - - Bằng gang đúc, đã hoặc chưa được tráng men: / - - - Loại khác	kg/chiếc	52,5%	35%	8 / 10 (nhiều mức)
7324.29.10	Thiết bị vệ sinh và các bộ phận của chúng, bằng sắt hoặc thép / - Bồn tắm: / - - Loại khác: / - - - Bồn tắm có hình dạng bên trong là hình chữ nhật hoặc hình thuôn (oblong)	kg/chiếc	52,5%	35%	8 / 10 (nhiều mức)
7324.29.90	Thiết bị vệ sinh và các bộ phận của chúng, bằng sắt hoặc thép / - Bồn tắm: / - - Loại khác: / - - - Loại khác	kg/chiếc	52,5%	35%	8 / 10 (nhiều mức)
7324.90.10	Thiết bị vệ sinh và các bộ phận của chúng, bằng sắt hoặc thép / - Loại khác, kể cả các bộ phận: / - - Dùng cho bệ xí hoặc bệ đi tiểu giật nước (loại cố định)	kg/chiếc	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)
7324.90.91	Thiết bị vệ sinh và các bộ phận của chúng, bằng sắt hoặc thép / - Loại khác, kể cả các bộ phận: / - - Loại khác: / - - - Bộ phận của bồn rửa nhà bếp hoặc bồn tắm	kg/chiếc	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
7324.90.93	Thiết bị vệ sinh và các bộ phận của chúng, bằng sắt hoặc thép / - Loại khác, kể cả các bộ phận: / - - Loại khác: / - - - Bộ phận của bệ xí hoặc bệ đi tiểu giật nước (loại cố định)	kg/chiếc	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)
7324.90.99	Thiết bị vệ sinh và các bộ phận của chúng, bằng sắt hoặc thép / - Loại khác, kể cả các bộ phận: / - - Loại khác: / - - - Loại khác	kg/chiếc	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.